

Sở GD&ĐT TP Đà Nẵng
Trường THPT Đỗ Đăng Tuyển
Tổ: Ngữ văn, KHBD khối 12
GV: Phạm Thị Hà
Ngày soạn: 19/12/2025
Ngày dạy: Tuần 17
Tiết 48

ÔN TẬP KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I -12
Năm học: 2025 – 2026

A. MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA

TT	Thành phần năng lực	Mạch nội dung	Số câu	Mức độ nhận thức						Tổng % điểm	
				Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng			
				Số câu	Tỉ lệ	Số câu	Tỉ lệ	Số câu	Tỉ lệ		
1	Đọc	Văn bản truyện hiện đại có yếu tố kì ảo ngoài chương trình	5	2	15%	2	20%	1	5%	40%	
2	Viết	Viết đoạn văn nghị luận văn học	1	10%		5%		5%			20%
		Viết bài văn nghị luận xã hội	1	15%		5%		20%			40%
Tỉ lệ				40%		30%		30%		100	
Tổng			7	100%							

B. BẢNG ĐẶC TẢ MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA

I. NỘI DUNG ÔN TẬP:

- 1. Hình thức bài thi: tự luận
- 2. Thời gian: 90 phút
- 3. Cấu trúc đề gồm 2 phần: Đọc hiểu và Viết (Làm văn)

* Phần I: Đọc hiểu (4.0 điểm) :

- **Ngữ liệu** : là những văn bản văn học ngoài SGK thuộc thể loại truyện hiện đại có yếu tố kì ảo
- **Yêu cầu**:
 - + Cần đọc, tham khảo các tác phẩm văn học thuộc thể loại truyện có yếu tố kì ảo...
 - + Cần rèn luyện kỹ năng đọc- hiểu để trả lời các câu hỏi ở các mức độ nhận biết và thông hiểu, vận dụng

* Phần II: Viết (6,0 điểm):

1. Nghị luận văn học (2đ)

- Về kiến thức:

+ Kiến thức là một đoạn văn bản truyện không có trong chương trình sách giáo khoa Ngữ văn 12

- Về kĩ năng: yêu cầu HS nắm được:

+ Kĩ năng viết một đoạn văn nghị luận phân tích, đánh giá nội dung, nghệ thuật văn bản truyện

+Dung lượng: 150 chữ

2. Nghị luận xã hội (4đ)

- Về kiến thức:

+ Kiến thức là một vấn đề xã hội không có trong chương trình Sách giáo khoa Ngữ văn 12.

+ Phạm vi: Về một tư tưởng đạo lí

- Về kĩ năng: yêu cầu HS nắm được:

+ Kĩ năng viết một bài văn nghị luận xã hội: một tư tưởng đạo lí

+ Dung lượng: 600 chữ

II. HƯỚNG DẪN KĨ NĂNG VIẾT BÀI VĂN NGHỊ LUẬN XÃ HỘI.

Bố cục bài viết gồm ba phần:

Mở bài:	<i>Giới thiệu về vấn đề cần nghị luận: dẫn dắt câu nói, dẫn dắt vào nội dung</i>
Thân bài:	<i>a. Giải thích khái niệm</i> <i>Đối với đề bài có câu nói: trích dẫn câu nói, phân tích, cắt nghĩa câu nói.</i> <i>Đối với đề bài không có trích dẫn câu nói (ví dụ: bàn về tính kiên trì): phân tích, cắt nghĩa từ khóa quan trọng.</i> <i>→ Rút ra ý nghĩa, bài học từ câu nói.</i>
	<i>b. Phân tích</i> <i>Phân phân tích trả lời cho câu hỏi: tại sao? (ví dụ: tại sao có chí thì nên?)</i> <i>Nêu ra biểu hiện và ý nghĩa của vấn đề (nếu có).</i> <i>(Lưu ý: đảm bảo trả lời từ 2 - 3 ý trở lên).</i>
	<i>c. Chứng minh</i> <i>Dẫn chứng từ nhân vật (lịch sử, khoa học xã hội...)</i> <i>Dẫn chứng từ thực tế đời sống: những tấm gương tiêu biểu từ đời sống.</i>
	<i>d. Phản đề</i> <i>Lật ngược vấn đề:</i> <i>Đối với đề bài phân tích xuôi (ví dụ: bàn luận về ý kiến: “có chí thì nên”) thì phản biện ngược (những người không có chí thì sẽ...).</i> <i>Đối với đề bài phân tích ngược (ví dụ: “cái giá của việc đánh mất chữ tín”) thì phản biện xuôi (giữ “chữ tín” sẽ giúp chúng ta có được những gì?)</i>
Kết bài:	<i>Khái quát lại vấn đề cần nghị luận; đồng thời rút ra bài học và liên hệ bản thân.</i>

III.ĐỀ THAMKhẢO

I.ĐỌC HIỂU(4,0 điểm)

Đọc văn bản và thực hiện yêu cầu:

Đoạn sông chảy qua bến Cốc lia một vòng cung đầy những doi cát bên bờ về mãi phía tây. Bến đò ở ngay gốc gạo đơn độc đầu xóm. Con sông bến nước mơ màng và buồn cô liêu, nửa như chờ đợi, nửa như hờn dỗi. Mùa hoa, trên ngọn cây gạo màu đỏ xao xuyến lạ lùng. Nước lờ lững trôi, giữa tim dòng sông rạch một mũi sóng dập dờn, ở đầu mũi sóng có một điểm đen tựa như mũi giáo. Bến đò tĩnh lặng rất ít người qua lại. Mùa đông có cả những con sáo lông đen chân vàng đậu trên sợi thép nứu đò căng từ gốc gạo sang phía kia sông. Chúng nghiêng nghiêng đầu xuống dòng nước chảy tha thiết lú ra lú rú. Chiều xuống tiếng chuông nhà thờ ở giữa bến Cốc lan trên mặt sông mang mang vô tận. Con sông tựa như giạt mình phút chốc sau đó lại lặng im trôi, giống như một người hiểu biết tất cả nhưng đang mãi mê suy nghĩ, chẳng cần mà cũng chẳng thèm biết đến xung quanh chộn rộn những gì.

Con sông và bến đò ấy gắn với đời tôi những năm thơ ấu. Hồi ấy nhà tôi ở cách bến đò chừng năm trăm thước. Ngoài giờ đi học, thỉnh thoảng tôi vẫn lang thang xuống bến đò chơi.

Thường thường, tôi vẫn thích nhất mùa đánh cá mòi. Tiếng gõ đuôi cá lanh canh và tiếng sóng vỗ oàm oạp bên mạn thuyền nan làm tôi mê mải. Ở trên mặt sông, ánh sao mờ mờ hắt xuống những vệt lặn tẩn bâng bạc đẹp đến lạ lùng. Hàng chục chiếc thuyền thúng bé nhỏ lặng lờ trôi trên mặt nước. Tiếng ho húng hắng, tiếng rít thuốc Lào và tiếng lằm rằm đọc kinh cầu nguyện nghe thú vô cùng. Về sáng, một dải sương mù buồn toả trên sông, không thể phân biệt ranh giới giữa bến với bờ, giữa đường mặt sông với nền trời nữa. Những con cá mòi màu trắng bâng bạc đầy trong lòng thuyền. Mùi khói thơm nồng và mùi cá nướng thơm ngậy lan trong không khí ban mai trong sạch. Tất cả những quang cảnh ấy và cảm giác ấy đều thật tuyệt vời. Tuyệt vời hơn nữa còn là truyền thuyết huyền hoặc về con trâu đen ở khúc sông này. Những người đánh cá ban đêm quả quyết đã nhìn thấy nó. Nó thường xuất hiện vào lúc nửa đêm. Nó ở dưới đáy lòng sông lao lên mặt nước. Toàn thân bóng nhẫy, đôi sừng cao vút, mõm thở phì phì, con trâu phi trên mặt nước như phi trên cạn. Con trâu phi bọt, nước dãi của nó tựa như trứng cá. Nếu ai may mắn hớp được bọt ấy sẽ có sức lực phi thường, bơi lặn dưới nước giỏi như tôm cá.

Tất cả những điều như thế đối với tuổi thơ của tôi có sức lôi cuốn lạ kỳ. Thâm tâm, tôi vẫn ước mong nhìn thấy con trâu, biết đâu tôi sẽ chẳng được hưởng điều kỳ diệu? Hễ cứ chập tối là tôi bỏ nhà ra đi, mặc kệ sách vở và những lời khuyên của mẹ. Tôi xuống bến đò, năn nỉ những người đánh cá mòi để giúp không công cho họ. Thường tôi phải vãi bọt mép mới có một người nào đấy thương hại cho tôi ngồi ghé lên thuyền.

...Những con thuyền khác cũng đã phát hiện ra được luồng cá. Một cuộc giành giật diễn ra, tiếng lưới ném xuống mặt sông rào rào. Thuyền của chúng tôi bị kẹp giữa các thuyền khác, không sao tung lưới ra được. Trùm Thịnh lâu bầu chửi rủa. Lão điều khiển thuyền vọt lên làm tôi ngã ngửa. Tôi định ngồi dậy thì thuyền chòng chành lật nghiêng hất tôi xuống nước. Tôi không hiểu được ngay tình thế mình. Nước sặc vào miệng khiến tôi nghẹt thở. Một nỗi hoảng hốt lạnh buốt lướt trong tim óc. Tôi gào thét thanh kêu cứu. Chân tôi cứng đờ, đau buốt lạ lùng. Tôi chìm xuống nước. Tôi bỗng hoảng sợ điên cuồng vì nhớ những người đánh cá có lệ không cứu những ai chết đuối...Tôi mê lịm đi, thấp thoáng nghe có tiếng ai như đang tâm sự với mình.....

Khi tôi tỉnh dậy, tôi thấy mình nằm trên con đò ngang. Ngồi bên cạnh tôi là một phụ nữ khăn trùm kín mặt. Đôi mắt to đen nhìn tôi mừng rỡ....— Họ nghe thấy em kêu cứu mà cứ lờ đi....

— Đừng trách họ thế — Người phụ nữ an ủi tôi, giọng nói ngân nga như hát

— Có ai yêu thương họ đâu... Họ đói mà ngu muội lắm.....

Tôi ngạc nhiên nghe lời chị, chưa ai đi nói với tôi những điều như thế. Buổi sáng hôm ấy trời đẹp tuyệt vời. Mùa đông thường có những ngày nắng ấm tương tự thế này: mặt trời hào

phóng trải trên mặt đất tất cả hào quang rực rỡ của mình. Trời xanh ngấn ngắt, một làn gió thổi làm những hạt cát trên thuyền thành lốc nhỏ. ở bên kia sông có tiếng ai hát một bài rất lạ, tiếng hát thật buồn:

” Chảy đi sông ơi

Chảy đi sông ơi -Nguyễn Huy Thiệp

Câu1. Chỉ ra dấu hiệu để nhận biết biện pháp tu từ nghịch lí trong câu:

Con sông tựa như giạt mình phút chốc sau đó lại lặng im trôi, giống như một người hiểu biết tất cả nhưng đang mãi mê suy nghĩ, chẳng cần mà cũng chẳng thèm biết đến xung quanh chộn rộn những gì.

Câu 2. Xác định ngôi kể được sử dụng trong văn bản

Câu 3. Nêu ý nghĩa của chi tiết: *“Hể cứ chập tôi là tôi bỏ nhà ra đi, mặc kệ sách vở và những lời khuyên của mẹ.”*

Câu 4. Mối quan hệ giữa nhan đề và chủ đề, tư tưởng của văn bản.

Câu 5. Anh/chị sẽ rút ra bài học gì được gợi ra từ văn bản?

II. VIẾT(6,0 điểm)

Câu 1. (2,0 điểm) Anh / chị hãy viết đoạn văn khoảng 150 chữ phân tích nhân vật tôi trong đoạn trích trên?

Câu2. (4,0 điểm) Có ý kiến cho rằng:

“Tuổi trẻ sống mà không có ước mơ cũng giống như con thuyền không có la bàn.”

Anh/chị hãy viết bài văn nghị luận (khoảng 500 chữ) trình bày suy nghĩ về vai trò của ước mơ đối với tuổi trẻ hôm nay.

GỢI Ý

I. ĐỌC HIỂU

Câu 1.

Dấu hiệu nhận biết biện pháp tu từ nghịch lí trong câu:

“Con sông tựa như giạt mình phút chốc sau đó lại lặng im trôi, giống như một người hiểu biết tất cả nhưng đang mãi mê suy nghĩ.”

- Nghịch lí thể hiện ở sự **kết hợp hai trạng thái đối lập**:
 - *“hiểu biết tất cả” ↔ “chẳng cần mà cũng chẳng thèm biết đến xung quanh”*
- Con sông được nhân hoá như con người: **hiểu biết nhưng thờ ơ, nhận thức sâu sắc nhưng im lặng** → tạo nên nghịch lí giàu ý nghĩa triết lí.

Câu 2. Ngôi kể: Ngôi thứ nhất (nhân vật “tôi”).

Câu 3.

Ý nghĩa chi tiết:

“Hể cứ chập tôi là tôi bỏ nhà ra đi, mặc kệ sách vở và những lời khuyên của mẹ.”

- Thể hiện sự hiếu kì, bồng bột, ham khám phá của tuổi thơ.
- Cho thấy sức hấp dẫn mãnh liệt của thế giới sông nước và truyền thuyết huyền hoặc.
- Đồng thời dự báo những nguy hiểm, biến cố sẽ xảy ra sau đó.

Câu 4.

Mối quan hệ giữa nhan đề và chủ đề, tư tưởng của văn bản:

- Nhan đề *“Chảy đi sông ơi”* gắn với hình ảnh con sông – không gian trung tâm của văn bản.
- *“Chảy đi”* mang ý nghĩa biểu tượng cho **dòng chảy của thời gian và cuộc đời**.
- Qua đó thể hiện **chủ đề, tư tưởng**: cuộc sống vẫn trôi đi không ngừng, con người cần biết **suy ngẫm, cảm thông và sống nhân ái** trong dòng chảy ấy.

Câu 5.

Bài học rút ra từ văn bản:

Cần biết:

- **Yêu thương, cảm thông** với những phận người nghèo khổ
- Không vội **phán xét, trách móc** người khác khi chưa hiểu hoàn cảnh của họ

Trân trọng:

- **Kí ức tuổi thơ**, những giá trị tinh thần trong sáng, nhân hậu

Nhận thức:

- Chỉ có **tình thương** mới giúp con người vượt qua đói nghèo, ngu muội và vô cảm

II. VIẾT

Câu 1:

Nhân vật “tôi” trong đoạn trích *Chảy đi sông ơi* hiện lên là hình ảnh một đứa trẻ giàu cảm xúc, hồn nhiên và đầy khát khao khám phá. Gắn bó sâu nặng với con sông và bến đò, “tôi” say mê những đêm đánh cá mò, mê vẻ đẹp mơ hồ của sông nước và bị cuốn hút bởi truyền thuyết kì ảo về con trâu đen. Đó là tâm hồn trẻ thơ trong sáng, giàu trí tưởng tượng, luôn khao khát điều kì diệu. Tuy nhiên, nhân vật “tôi” cũng phải đối diện với hiểm nguy và nỗi sợ hãi tột cùng khi bị ngã xuống sông, cảm nhận rõ ranh giới mong manh giữa sự sống và cái chết. Trải nghiệm ấy khiến “tôi” sớm nhận ra những nghịch lí của đời sống con người, từ sự vô cảm đến tình thương thâm lặng, góp phần làm nên chiều sâu nhân bản cho nhân vật và tác phẩm.

Câu 2:

Mở bài

- Dẫn dắt vấn đề: Tuổi trẻ là quãng thời gian đẹp nhất để khát vọng và dấn thân.
- Nêu ý kiến: Không có ước mơ, tuổi trẻ dễ lạc hướng, sống mờ nhạt.
- Giới thiệu vấn đề nghị luận: Vai trò quan trọng của ước mơ đối với tuổi trẻ hôm nay.

Thân bài

1. Giải thích

- **Ước mơ:** những khát vọng tốt đẹp, mục tiêu lớn lao mà con người mong muốn đạt được trong tương lai.
- **Hình ảnh so sánh:**
 - *Con thuyền không có la bàn* → lênh đênh, mất phương hướng, dễ lạc lối.
 - → Người trẻ không có ước mơ sẽ sống mờ mịt, thiếu mục tiêu phấn đấu.

2. Vai trò của ước mơ đối với tuổi trẻ

- **Định hướng cuộc sống:**
 - Ước mơ giúp người trẻ xác định mục tiêu, phương hướng học tập và hành động.
- **Tạo động lực vươn lên:**
 - Khi có ước mơ, người trẻ có thêm nghị lực vượt qua khó khăn, thử thách.
- **Giúp hoàn thiện bản thân:**
 - Quá trình theo đuổi ước mơ rèn luyện ý chí, bản lĩnh và trách nhiệm.
- **Góp phần tạo giá trị cho xã hội:**
 - Những ước mơ đẹp, nhân văn giúp tuổi trẻ cống hiến, đóng góp cho cộng đồng.

3. Bàn luận, mở rộng

- Phê phán lối sống:

- Sống buông thả, an phận, thiếu lí tưởng, không dám ước mơ, không dám hành động.
- Khẳng định:
 - Ước mơ cần **phù hợp với khả năng**, gắn với nỗ lực và hành động cụ thể, tránh ước mơ viễn vông, xa rời thực tế.

4. Bài học nhận thức và hành động

- Mỗi người trẻ cần:
 - Xác định ước mơ đúng đắn cho bản thân.
 - Kiên trì theo đuổi ước mơ bằng hành động thiết thực.
 - Không ngại khó khăn, thất bại trên con đường thực hiện ước mơ.

Kết bài

- Khẳng định lại vai trò quan trọng của ước mơ đối với tuổi trẻ.
- Liên hệ bản thân: sống có ước mơ để tuổi trẻ trở nên ý nghĩa và không hoài phí.